

Ngày	4,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.7%	96.0%	88.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,000 - 5,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
Số lượng CPLH (CP)	13,539,226
KLGD BQ 20 phiên (CP)	970
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.02
EPS	3,901
P/E	1.3

DT thuần

Q1/24

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -5.1%

YoY: ▲ 26.0| 24.5%

LN trước thuế

Q1/24

4.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.1| -82.2%

YoY: ▲ 10.4| 171%

LN sau thuế

Q1/24

4.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.1| -82.2%

YoY: ▲ 10.5| 171%

ROA

2023

8.1%

+/- YoY: ▲ 27.9%

DT thuần

2023

384

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 130| 51.3%

LN trước thuế

2023

47.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 171| 139%

LN sau thuế

2023

42.2

tỷ VNĐ

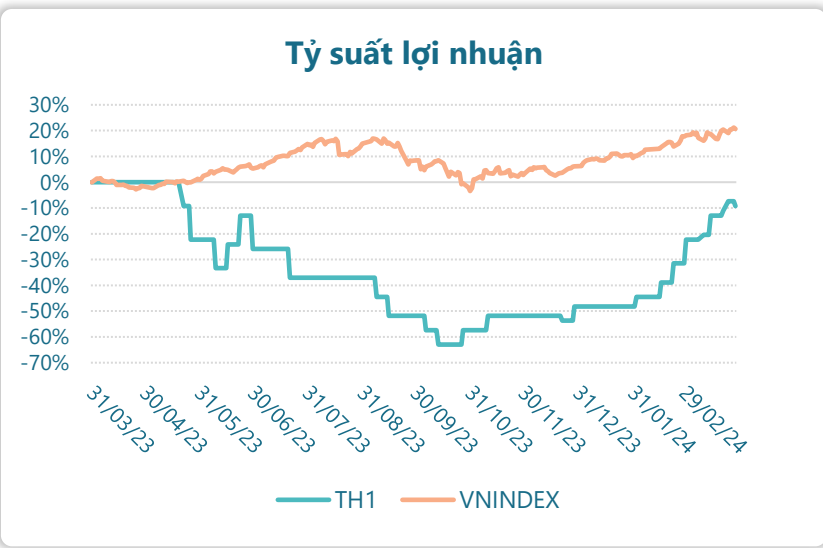
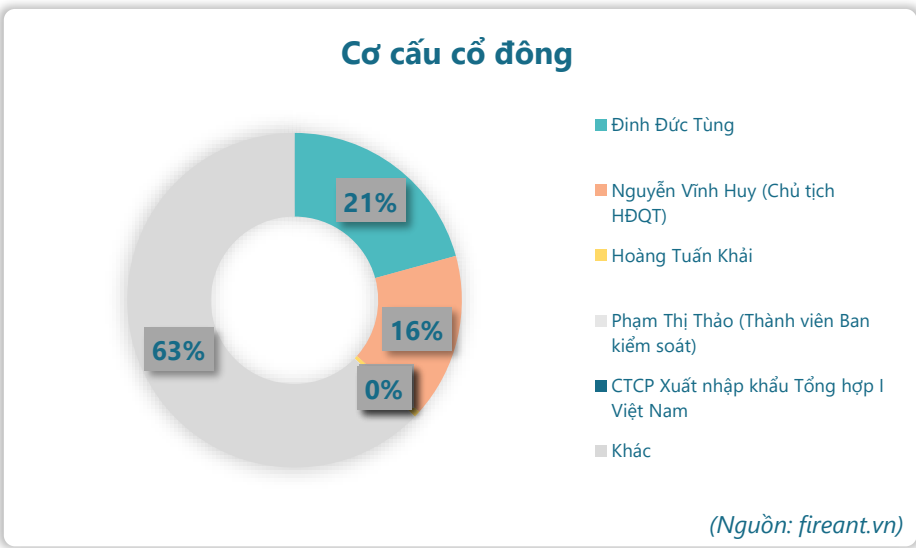
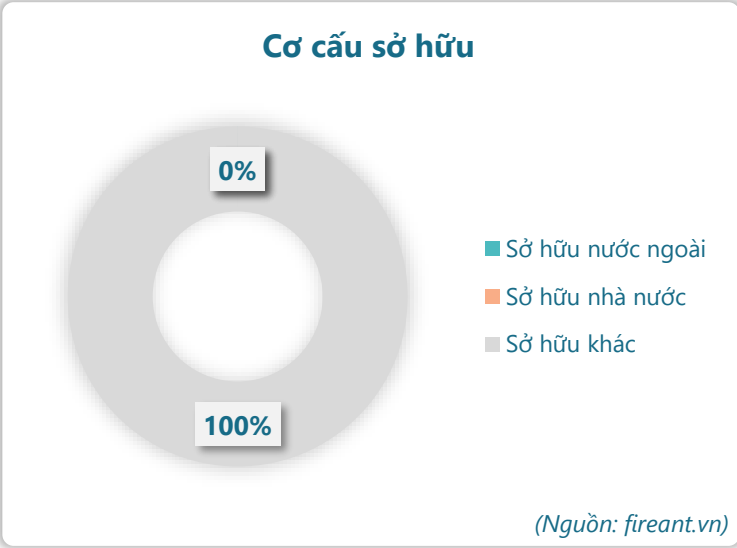
YoY: ▲ 165| 134%

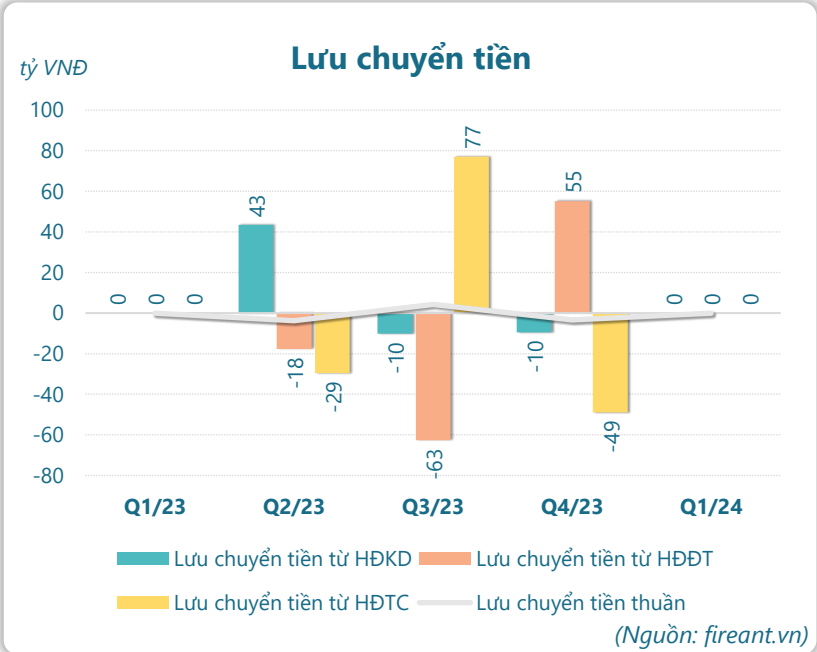
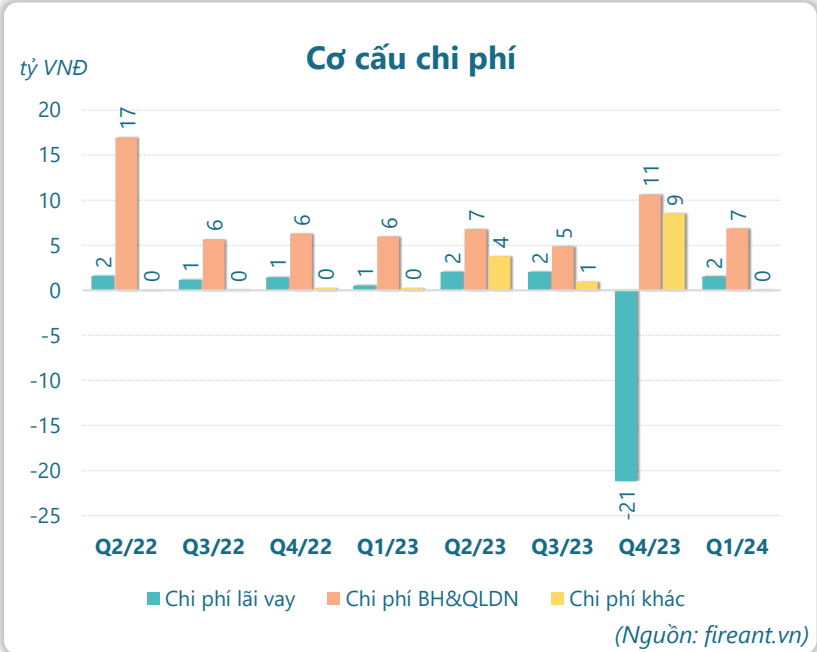
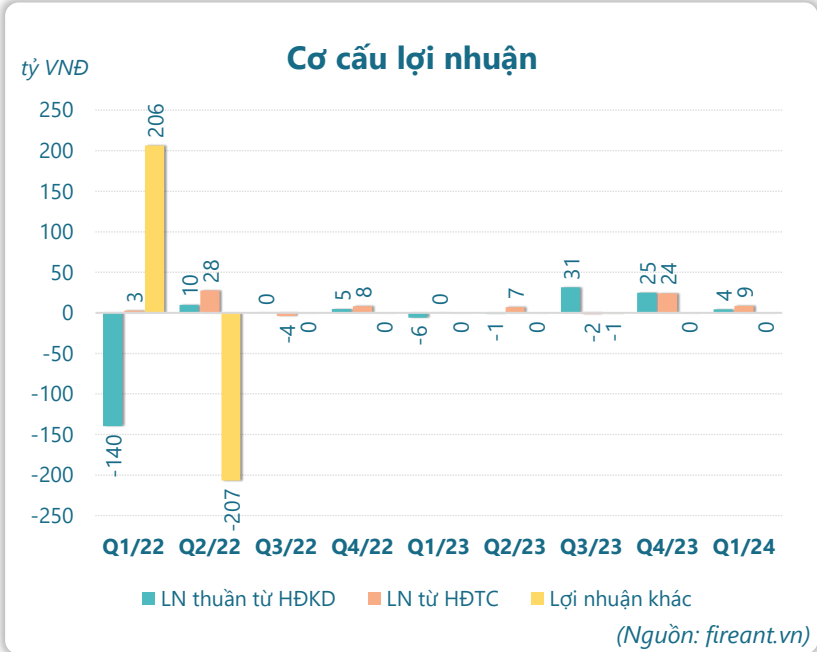
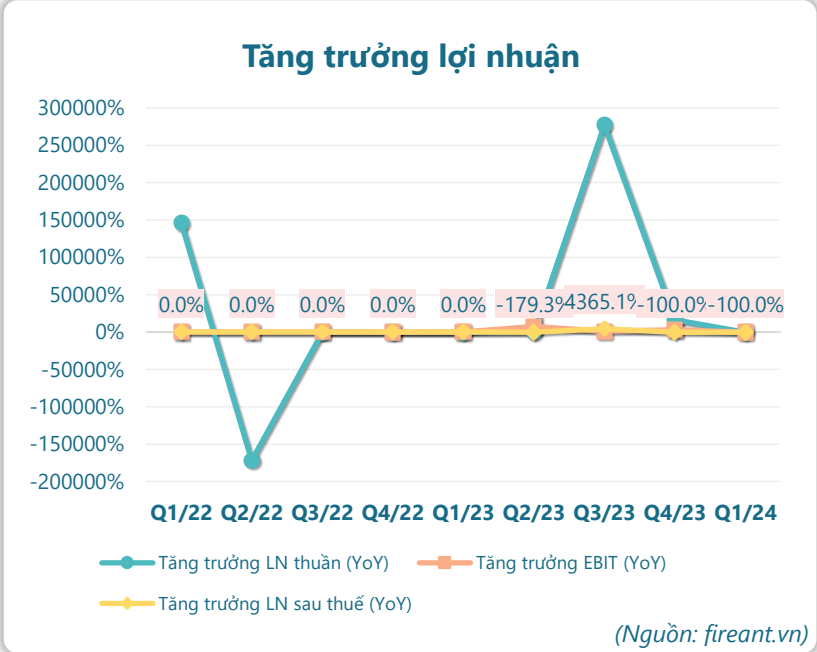
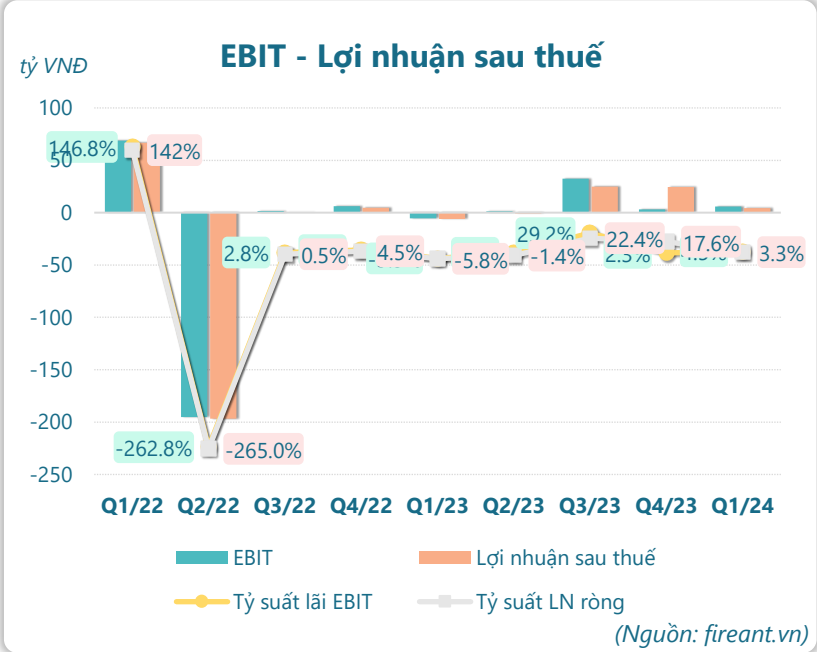
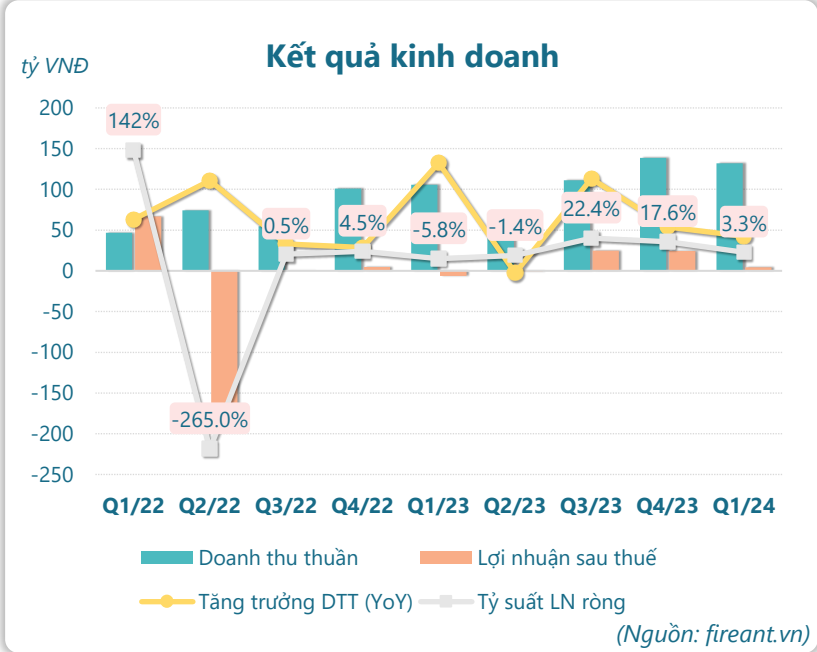
ROE

2023

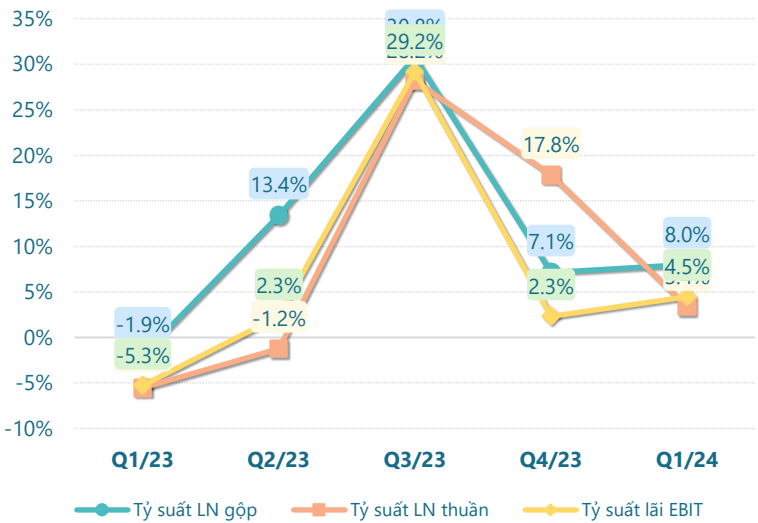
-358%

+/- YoY: ▲ 65.8%



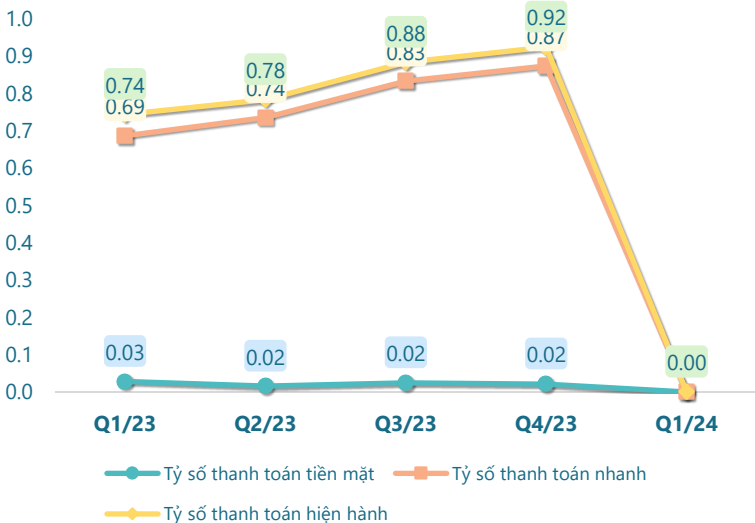


Tỷ suất lợi nhuận



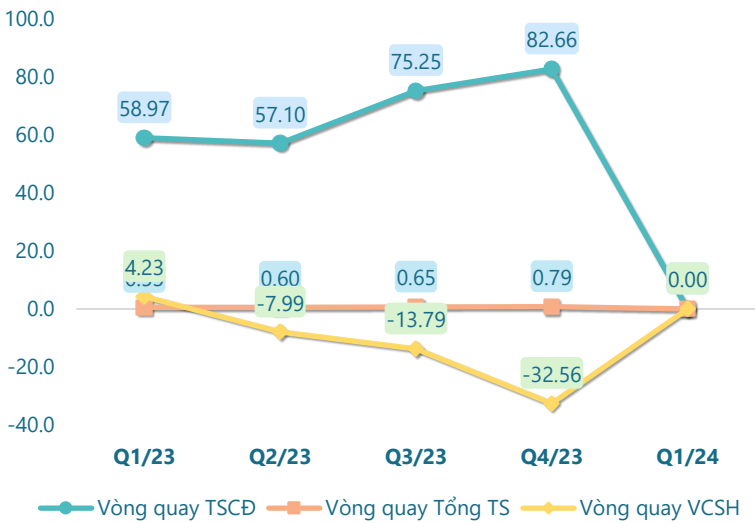
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



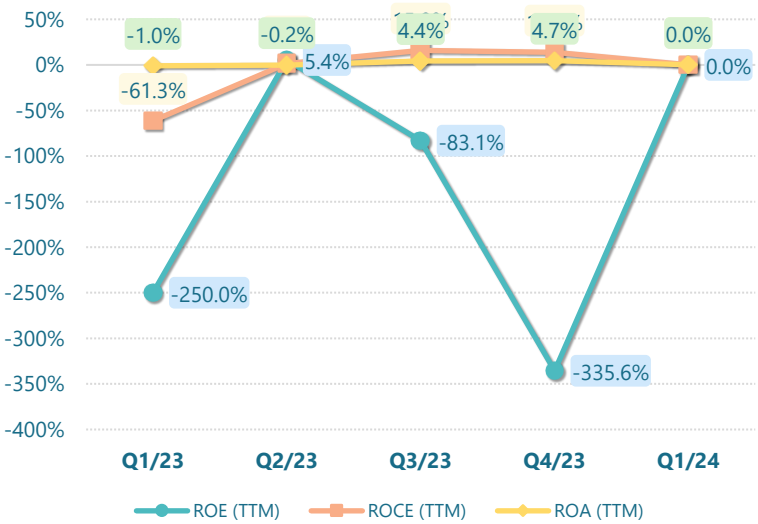
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



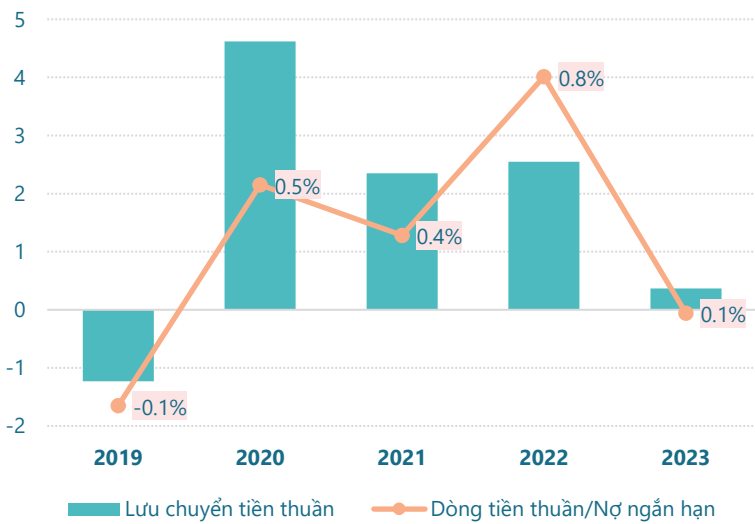
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



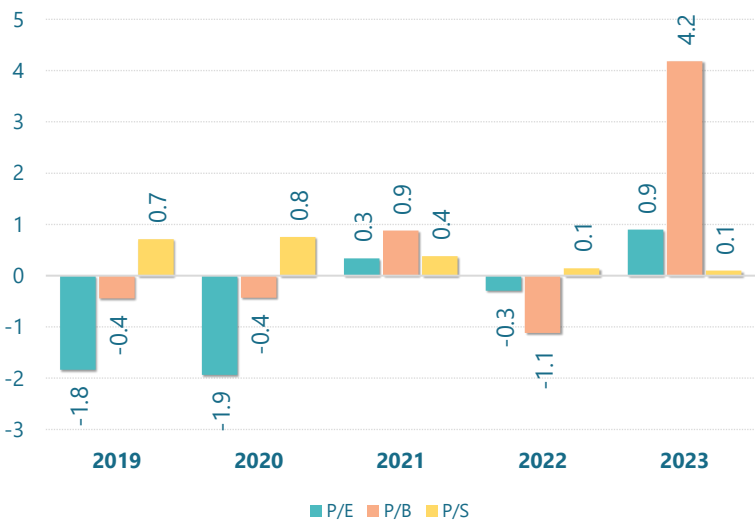
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)